Mẫu số 11

(Dùng cho Tổ chức kinh doanh dịch vụ tư vấn du học)

CTY CỔ PHẦN HỢP TÁC THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ JVGROUP	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 02 /BC-JVG.	

Hà Nội ngày 09 tháng 12 năm 2024

BÁO CÁO

Hoạt động tư vấn du học năm 2024

1. Thông tin chung về tổ chức tư vấn du học:

- Tên tổ chức tư vấn du học; Công ty cổ phần hợp tác thương mại và dịch vụ Jvgroup;

- Địa chỉ; 108A, ngõ 318, đường Ngọc Trì, tổ 10, Phường Thạch Bàn, Quận Long Biên, thành phố Hà Nội

-Số điện thoại; : 0246.293.5843 Website/email: minhthang@jvgoup.com.vn
- Giấy chứng nhận kinh doanh dịch vụ tư vấn du học :Số 1458/QĐ-SGDĐT cấp ngày 20/9/2022

- *Phạm vi tư vấn du học tại Giấy chứng nhận kinh doanh dịch vụ tư vấn du học:*

- Danh sách nhân viên trực tiếp tư vấn du học *(Họ tên, năm sinh, văn bằng, chứng chỉ, địa bàn phụ trách tư vấn):* Đào Thị Vân – 1983 – ĐH Công nghiệp Hà Nội – Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ tư vấn du học – Địa bàn phụ trách tư vấn thành phố Hà Nội.

- Năm bắt đầu hoạt động tư vấn du học và tổng số du học sinh đã tư vấn đi du học ở nước ngoài đến thời điểm báo cáo:647 học sinh

- Địa bàn hoạt động chủ yếu (Quốc gia/vùng lãnh thổ nước ngoài có nhiều du học sinh Việt Nam do tổ chức tư vấn đi học):Nhật Bản

2. Tình hình hoạt động tư vấn du học và số lượng công dân Việt Nam ra nước ngoài học tập năm 2024.

2.1 Các thỏa thuận hợp tác/đại diện tuyển sinh: ghi cụ thể tên, địa chỉ, quốc gia của từng cơ sở đào tạo có thỏa thuận hợp tác/đại diện tuyển sinh;

- HANASAKU LANGUAGE SCHOOL; Địa chỉ: 2-828-1 AMANUMA CHO - OMIYA WARD - SAITAMA CITY – SAITAMA.

- ASAHI INTERNATIONAL SCHOOL INSTITUTE; Địa chỉ: 2-23-2 AKEHARA, KASSHIWA, CHIBA 277-0843

- ANABUKI BUSINESS COLLEGE; Địa chỉ: 1-11-1 NISHIKI MACHI, TAKAMATSU, KAGAWA

- FUJI JAPANESE LANGUAGE SCHOOL; Địa chỉ2-10-6 ITABASHI, ITABASHI, TOKYO, 173-0004 JAPAN

- KYOSHIN LANGUAGE ACADEMY SHINJUKU; Địa chỉ: TCK BLD, 2-18-18, NISHIWASEDA, SHINJUKU - KU, TOKYO 169-0051

- FUJI LANGUAGE SCHOO; Địa chỉ: 4-2-1, SOJA-MACHI, MAEBASHI-SHI, GUNMA, JAPAN, 371-085

- YOKOHAMA COLLEGE OF MEDICAL TECHNOGIES; Địa chỉ: 9-12 KINKO, KANAGAWA, YOKOHAMA, KANAGAWA, 221-0056 JAPAN

- FIRST STUDY JAPANESE LANGUAGE SCHOOL OSAKA; Địa chỉ: 1-21-8, TAMATSUKURI, CHOU KU, OSAKA

- JCLI JAPANESE LANGUAGE SCHOOL; Địa chỉ: 8-4-1 TOSHIMA, KITA KU, TOKYO

- OHARA JAPANESE LANGUAGE SCHOOL; Địa chỉ: 1-4-14 FUNABORI, EDOGAWA-KU, TOKYO

- JIN TOKYO JAPANESE LANGUAGE SCHOOL; Địa chỉ: CT BLDG 1-27-12, TABATASHIN - MACHI, KITA-KU, TOKYO, 114-0012

- CODO INTERNATIONAL COLLEGE; Địa chỉ: 1461 SAKURA MACHI, TOSU SHI, SAGA, JAPAN,

- THE KOHWA INSTITUTE OF JAPANESE LANGUAGEL; Địa chỉ: 3-45-28, SANNO, OTA-KU, TOKYO, 143-0023, JAPAN

- NILS ANNEX JAPANESE LANGUAGE SCHOOL; Địa chỉ: 3-57 SHIMOSHIROZUMINAMI, KASUGA, FUKUOKA 816-0846 JAPAN

- OSAKA KOKUSAI ACADEMY; Địa chỉ: 2-8-5,HAGINOCHAYA, NISHINARIKU, OSAKA

- OSAKA MINAMI JAPAESE LANGUAGE SCHOOL;Địa chỉ: 5-2-38 KIRE HIRANO, OSAKA, OSAKA 547-0027, JAPAN.

- TOKYO CENTRAL JAPANESE LANGUAGE SCHOOL; Địa chỉ : 34-4F, SHINANOMACHI, SHINJUKU-KU, TOKYO 160-0016 JAPAN.

- UNITAS JAPANESE LANGUAGE SCHOOL TOKYO; Địa chỉ: 22 SANKYO BLDG. 3F 2-2-9 OKUBO SHINJUKU TOKYO, 169-0072 JAPAN

- OHARA COLLEGE OF BUSINESSYOKOHAMA SCHOOL; Địa chỉ 1-8-14 TAMMACHI, KANAGAWA-KU, YOKOHAMA CITY, KANAGAWA.

- NITTO INTERNATIONAL SCHOOL HACHIOJI;Địa chỉ : 2-18 YAGICHO, HACHIOJI, TOKYO.

- TOKYO HINO INTERNATIONAL COLLEGE; Địa chỉ : 1 – 6 – 4 HINOHONMACHI, HINO - SHI, TOKYO, JAPAN.

- TOUA INTERNATIONAL LANGUAGE SCHOOL; Địa chỉ : 2-5 ASHIYAMACHI, SAKADO, SAITAMA.

- TOKYO INSTITUTE OF LANGUAGE - JAPANESE LANGUAGE CENTER; Địa chỉ : 26-3-16 IKEBUKURO, TOSHIMA-KU, TOKYO.

- JOTO JAPANESE LANGUAGE SCHOOL; Địa chỉ: 3-4-7 OHANAJAYA, KATSUSHIKA-KU, TOKYO, JAPAN.

- KYOSHIN LANGUAGE ACADEMY OSAKA; Địa chỉ: 2-2-19, NAGAIHIGASHI, SUMIYOSHI-KU, OSAKA CITY, OSAKA, JAPAN

- SHINTOKYO INTERNATIONAL LANGUAGE ACADEMY; Địa chỉ: TOKYO, ARAKAWA KU, HIGASHI NIPPORI2-29-2.

- JAPANESE LANGUAGE SCHOOL TSUKUBA SMILE;Địa chỉ: 1142-1 TOGASHIRA, TORIDE-CITY, IBARAKI.

- TOKYO WORLD JAPANESE LANGUAGE SCHOOL; Địa chỉ : 1-13-24 HYAKUNINCHO, SHINJUKU-KU, TOKYO.

- EIKOU JAPANESE LANGUAGE SCHOOL; Địa chỉ : 22-19 ZAIMOKU - CHO, HIGASHI MATSUYAMA CITY, SAITAMA, JAPAN.

- HIGASHI OSAKA UNIVERSITY KASHIWARA HIGH SCHOOL;Địa chỉ ; 5 CHOME - 993 HONGO, KASHIWARA, OSAKA

- KITAKYUSHU YMCA COLLEGE; Địa chỉ : 2 CHOME-3-9 KAJIMACHI, KOKURAKITA WARD, KITAKYUSHU, FUKUOKA

- ANABUKI MIRAI INTERNATIONAL COLEGE; Địa chỉ : 2-2-3 IRIFUNE TOWN, FUKUYAMA CITY, HIROSHIMA PERFECTURE

- COLLEGE OF BUSINESS AND COMMUNICATION; Địa chỉ : 22-9 EKIMAE-HONCHO, KAWASAKI-KU, KAWASAKI-SHI, KANAGAWA, 210-0007 JAPAN

2.2. Kết quả tư vấn du học

- Bảng tổng hợp danh sách chi tiết công dân Việt Nam ra nước ngoài học tập trong năm 2024

STT	Họ và tên	Giới tính	Năm sinh	Cơ quan quản lý trực tiếp/ Địa chỉ thường trú	Quốc gia đến học	Cơ sở giáo dục đến học	Trình độ đào tạo	Ngành học	Thời gian bắt đầu	Thời gian kết thúc	Tình trạng	Nguồn kinh phí	Ghi chú
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
1	ĐẶNG TRẦN KIM NGUYỆT	Nữ	29/09/1998	HÒA TIẾN ,HÒA VANG , ĐÀ NẴNG	Nhật Bản	ANNAB UKI	THPT	Tiếng Nhật	01/04/2024	01/03/2026	Đang học	Tự túc	
2	ĐỖ PHƯƠNG ANH	Nữ	06/07/2005	TRẦN KHÁT CHÂN, ĐỐNG MÁC, HAI BÀ TRƯNG,HÀ NỘI	Nhật Bản	ANNAB UKI	THPT	Tiếng Nhật	01/04/2024	01/03/2026	Đang học	Tự túc	
3	NGUYỄN THỊ TRÀ MI	Nữ	24/08/2004	VIỆT HƯNG, VĂN LÂM, HƯNG YÊN	Nhật Bản	ANNAB UKI	THPT	Tiếng Nhật	01/04/2024	01/03/2026	Đang học	Tự túc	
4	TRẦN THÀNH ĐẠT	Nam	19/04/2004	8/15A LÊ VĂN LƯƠNG, p.TÂN HƯNG, QUẬN 7. TP HCM	Nhật Bản	ANNAB UKI	THPT	Tiếng Nhật	01/04/2024	01/03/2026	Đang học	Tự túc	
5	NGUYỄN THU HÀ	Nữ	11/04/1997	ĐÔNG THANH - LAM HÀ - LÂM ĐỒNG	Nhật Bản	ASAHI	THPT	Tiếng Nhật	01/04/2024	01/03/2026	Đang học	Tự túc	
6	TRẦN LÊ HƯƠNG GIANG	Nữ	18/08/2005	TIÊN SƠN, DUY TIÊN, HÀ NAM	Nhật Bản	ASAHI	THPT	Tiếng Nhật	01/04/2024	01/03/2026	Đang học	Tự túc	
7	ĐOÀN ĐỨC DUY	Nam	27/02/2005	BẮC LÝ, LÝ NHÂN, HÀ NAM	Nhật Bản	KYOSHIN	THPT	Tiếng Nhật	01/04/2024	01/03/2026	Đang học	Tự túc	
8	PHẠM HUY LÂM	Nam	07/07/2004	NINH DUY , KHỞI NGHĨA,	Nhật Bản	YOKOHAMA	THPT	Tiếng Nhật	01/04/2024	01/03/2026	Đang học	Tự túc	

				TIÊN LÁNG, HẢI PHÒNG									
9	NGUYỄN THỊ HƯƠNG LAN	Nữ	20/06/2005	NHÂN BÌNH, LÝ NHÂN, HÀ NAM	Nhật Bản	FUJI	THPT	Tiếng Nhật	01/04/2024	01/03/2026	Đang học	Tự túc	
10	TRẦN THỊ MỸ XUYÊN	Nữ	04/01/2002	THỊ TRẤN THỨ 3, AN BIÊN, KIÊN GIANG	Nhật Bản	FUJI	THPT	Tiếng Nhật	01/04/2024	01/03/2026	Đang học	Tự túc	
11	PHẠM THỊ THANH LOAN	Nữ	11/02/2005	AN THANH, TỨ KỲ, HẢI DƯƠNG	Nhật Bản	FIRST STUDY	THPT	Tiếng Nhật	01/04/2024	01/03/2026	Đang học	Tự túc	
12	HUỲNH THỊ KIM NHUNG	Nữ	16/06/1990	AN HẢI TÂY, SƠN TRÀ, ĐÀ NẴNG	Nhật Bản	FUJI	Cao đẳng	Tiếng Nhật	01/04/2024	01/03/2026	Đang học	Tự túc	
13	PHẠM VĂN CHIẾN	Nam	21/11/1995	KHÁNH NHẠC, YÊN KHÁNH, NINH BÌNH	Nhật Bản	FUJI	THPT	Tiếng Nhật	01/04/2024	01/03/2026	Đang học	Tự túc	
14	HOÀNG ĐỨC MINH	nam	03/10/2005	HỒNG AN , HƯNG HÀ, THÁI BÌNH	Nhật Bản	HANASAKU	THPT	Tiếng Nhật	01/04/2024	01/03/2026	Đang học	Tự túc	
15	KIỀU THỊ HOÀI LINH	Nữ	14/12/2005	LÊ HỒ, KIM BẢNG, HÀ NAM	Nhật Bản	HANASAKU	THPT	Tiếng Nhật	01/04/2024	01/03/2026	Đang học	Tự túc	
16	NGUYỄN ĐỨC THÀNH	Nam	02/03/2025	CHÂN LÝ, LÝ NHÂN, HÀ NAM	Nhật Bản	HANASAKU	THPT	Tiếng Nhật	01/04/2024	01/03/2026	Đang học	Tự túc	
17	NGUYỄN MINH CHUNG	Nam	04/06/2005	PHÚC KHÁNH, HƯNG HÀ, THÁI BÌNH	Nhật Bản	HANASAKU	THPT	Tiếng Nhật	01/04/2024	01/03/2026	Đang học	Tự túc	
18	NGUYỄN MINH NHẬT	Nam	29/11/2005	ĐÔNG HÒA, THÁI BÌNH, THÁI BÌNH	Nhật Bản	HANASAKU	THPT	Tiếng Nhật	01/04/2024	01/03/2026	Đang học	Tự túc	
19	NGUYỄN THỊ AN	Nữ	19/04/2005	TRẦN HƯNG ĐẠO, LÝ NHÂN, HÀ NAM	Nhật Bản	HANASAKU	THPT	Tiếng Nhật	01/04/2024	01/03/2026	Đang học	Tự túc	
20	NGUYỄN THỊ LỆ QUYÊN	Nữ	10/09/2005	TÂN LỄ, HƯNG HÀ, THÁI BÌNH	Nhật Bản	HANASAKU	THPT	Tiếng Nhật	01/04/2024	01/03/2026	Đang học	Tự túc	

21	NGUYỄN THỊ NHUNG	Nữ	30/01/2005	THANH HÀ, THANH LIÊM, HÀ NAM	Nhật Bản	HANASAKU	THPT	Tiếng Nhật	01/04/2024	01/03/2026	Đang học	Tự túc	
22	NGUYỄN TUẤN NGHĨA	Nam	03/10/2005	PHÚC KHÁNH, HƯNG HÀ, THÁI BÌNH	Nhật Bản	HANASAKU	THPT	Tiếng Nhật	01/04/2024	01/03/2026	Đang học	Tự túc	
23	NGUYỄN VĂN NGHIÊM	Nam	06/01/2004	BÌNH SƠN, ANH SƠN, NGHỆ AN	Nhật Bản	HANASAKU	THPT	Tiếng Nhật	01/04/2024	01/03/2026	Đang học	Tự túc	
24	TRẦN ĐÌNH TỚI	Nam	21/11/2005	THÁI HƯNG, HƯNG HÀ, THÁI BÌNH	Nhật Bản	HANASAKU	THPT	Tiếng Nhật	01/04/2024	01/03/2026	Đang học	Tự túc	
25	TRẦN ĐÌNH TUẤN	Nam	03/03/2005	CHÂN LÝ, LÝ NHÂN, HÀ NAM	Nhật Bản	HANASAKU	THPT	Tiếng Nhật	01/04/2024	01/03/2026	Đang học	Tự túc	
26	TRẦN NHƯ QUỲNH	Nữ	08/12/2005	TRẦN HƯNG ĐẠO, LÝ NHÂN, HÀ NAM	Nhật Bản	HANASAKU	THPT	Tiếng Nhật	01/04/2024	01/03/2026	Đang học	Tự túc	
27	TRẦN THỊ PHƯƠNG ANH	Nữ	05/02/2005	TÂN LỄ, HƯNG HÀ, THÁI BÌNH	Nhật Bản	HANASAKU	THPT	Tiếng Nhật	01/04/2024	01/03/2026	Đang học	Tự túc	
28	TRỊNH THỊ HƯƠNG QUỲNH	Nữ	22/09/1998	XUÂN TÂN, XUÂN TRƯỜNG, NAM ĐỊNH	Nhật Bản	HANASAKU	THPT	Tiếng Nhật	01/04/2024	01/03/2026	Đang học	Tự túc	
29	ĐỖ BÍCH PHƯƠNG	Nữ	31/07/2005	TẾ LỢI, NÔNG CỐNG, THANH HÓA	Nhật Bản	JCLI	THPT	Tiếng Nhật	01/04/2024	01/03/2026	Đang học	Tự túc	
30	ĐỖ NGUYỆT HẰNG	Nữ	16/01/2005	MINH NGHĨA, NÔNG CỐNG, THANH HÓA	Nhật Bản	JCLI	THPT	Tiếng Nhật	01/04/2024	01/03/2026	Đang học	Tự túc	
31	ĐOÀN VĂN BÌNH	Nam	08/03/2005	THỌ THẾ, TRIỆU SƠN, THANH HÓA	Nhật Bản	JCLI	THPT	Tiếng Nhật	01/04/2024	01/03/2026	Đang học	Tự túc	

32	LƯỜNG THẾ CƯỜNG	Nam	30/08/2005	MINH NGHĨA, NÔNG CỐNG, THANH HÓA	Nhật Bản	JCLI	THPT	Tiếng Nhật	01/04/2024	01/03/2026	Đang học	Tự túc	
33	NGUYỄN THU UYÊN	Nữ	14/10/2005	ĐỒNG LỢI, TRIỆU SƠN, THANH HÓA	Nhật Bản	JCLI	THPT	Tiếng Nhật	01/04/2024	01/03/2026	Đang học	Tự túc	
34	TRẦN HUY TÂN	nam	21/06/2005	THÔN 7 HÒA HẬU, LÝ NHÂN, HÀ NAM	Nhật Bản	JCLI	THPT	Tiếng Nhật	01/04/2024	01/03/2026	Đang học	Tự túc	
35	LÊ THỊ TUYẾT NGÂN	NỮ	13/10/2005	ĐÔNG PHƯƠNG, ĐÔNG HƯNG, THÁI BÌNH	Nhật Bản	JIN	THPT	Tiếng Nhật	01/04/2024	01/03/2026	Đang học	Tự túc	
36	PHẠM QUANG TIỆP	NAM	25/12/1991	4/84 LƯƠNG THẾ VINH .P.TRẦN ĐĂNG NINH, TP.NAM ĐỊNH	Nhật Bản	CODO	THPT	Tiếng Nhật	01/04/2024	01/03/2026	Đang học	Tự túc	
37	BÀN HỮU TOÀN	NAM	26/11/2005	XUÂN TẦM, VĂN YÊN, YÊN BÁI	Nhật Bản	KOHWA	THPT	Tiếng Nhật	01/04/2024	01/03/2026	Đang học	Tự túc	
38	TRỊNH ĐỨC PHÚ	NAM	11/10/2005	Thần Quy - Minh Tân - Phú Xuyên - Hà Nội	Nhật Bản	KOHWA	THPT	Tiếng Nhật	01/04/2024	01/03/2026	Đang học	Tự túc	
39	PHẠM THỊ HỒNG MY	NỮ	31/12/1993	41 Tổ Phúc Tân- Hoàn Kiếm- Hà Nội	Nhật Bản	NILS ANNEX	THPT	Tiếng Nhật	01/04/2024	01/03/2026	Đang học	Tự túc	
40	ĐỖ PHƯƠNG NGA	NỮ	10/10/2005	VĨNH BẢO, VĨNH BẢO, HẢI PHÒNG	Nhật Bản	OHARA	THPT	Tiếng Nhật	01/04/2024	01/03/2026	Đang học	Tự túc	
41	BÙI DUY HIẾU	NAM	02/07/2005	CHIỀNG SINH, SƠN LÀ, SƠN LÀ	Nhật Bản	OHARA	THPT	Tiếng Nhật	01/04/2024	01/03/2026	Đang học	Tự túc	
42	CHU VĂN VINH	NAM	09/05/2005	CÔNG CHÍNH, NÔNG CỐNG,	Nhật Bản	OHARA	THPT	Tiếng Nhật	01/04/2024	01/03/2026	Đang học	Tự túc	

				THANH HÓA									
43	LƯU THỊ THU HÀ	NỮ	04/01/2005	YÊN THỌ, YÊN ĐỊNH, THANH HÓA	Nhật Bản	OHARA	THPT	Tiếng Nhật	01/04/2024	01/03/2026	Đang học	Tự túc	
44	NGUYỄN MINH THƯ	NỮ	29/10/2005	THỊ TRẤN LƯƠNG SƠN, LƯƠNG SƠN, HÒA BÌNH	Nhật Bản	OHARA	THPT	Tiếng Nhật	01/04/2024	01/03/2026	Đang học	Tự túc	
45	NGUYỄN THỊ HUỆ	NỮ	17/08/2005	ĐỒNG LỢI, TRIỆU SƠN, THANH HÓA	Nhật Bản	OHARA	THPT	Tiếng Nhật	01/04/2024	01/03/2026	Đang học	Tự túc	
46	PHAN TRỌNG ĐẠT	NAM	31/07/2005	PHÙNG XÁ. MỸ ĐỨC, HÀ NỘI	Nhật Bản	OSAKA KOKUSAI	THPT	Tiếng Nhật	01/04/2024	01/03/2026	Đang học	Tự túc	
47	VŨ XUÂN BẮC	NAM	22/11/2005	HIỆP CƯỜNG, KIM ĐỘNG, HƯNG YÊN	Nhật Bản	OSAKA MINAMI	THPT	Tiếng Nhật	01/04/2024	01/03/2026	Đang học	Tự túc	
48	CAO THỊ NHUNG	NỮ	04/06/2004	MINH BẢO, YÊN BÁI, YÊN BÁI	Nhật Bản	TCJ	THPT	Tiếng Nhật	01/04/2024	01/03/2026	Đang học	Tự túc	
49	CAO THỊ THẢO	NỮ	08/10/2005	PHÚC KHÁNH, HƯNG HÀ, THÁI BÌNH	Nhật Bản	TCJ	THPT	Tiếng Nhật	01/04/2024	01/03/2026	Đang học	Tự túc	
50	HÀ THU HUYỀN	NỮ	26/11/2005	PHÚC KHÁNH, HƯNG HÀ, THÁI BÌNH	Nhật Bản	TCJ	THPT	Tiếng Nhật	01/04/2024	01/03/2026	Đang học	Tự túc	
51	KIỀU NGỌC LAN	NỮ	08/04/2005	LÊ HỒ - KIM BẢNG - HÀ NAM	Nhật Bản	TCJ	THPT	Tiếng Nhật	01/04/2024	01/03/2026	Đang học	Tự túc	
52	NGUYỄN HOÀNG MINH VŨ	NAM	01/06/2005	CHI LĂNG, HƯNG HÀ, THÁI BÌNH	Nhật Bản	TCJ	THPT	Tiếng Nhật	01/04/2024	01/03/2026	Đang học	Tự túc	
53	NGUYỄN LÊ HÀ CHI	NỮ	14/10/2005	TỔ 7 PHÚC LỢI, LONG BIÊN, HÀ NỘI	Nhật Bản	TCJ	THPT	Tiếng Nhật	01/04/2024	01/03/2026	Đang học	Tự túc	

54	NGUYỄN QUỐC UY	NAM	07/10/2005	HƯNG NHÂN, HƯNG HÀ, THÁI BÌNH	Nhật Bản	TCJ	THPT	Tiếng Nhật	01/04/2024	01/03/2026	Đang học	Tự túc	
55	NGUYỄN THỊ NHƯ QUỲNH	NỮ	01/06/2005	KIM TRUNG, HƯNG HÀ, THÁI BÌNH	Nhật Bản	TCJ	THPT	Tiếng Nhật	01/04/2024	01/03/2026	Đang học	Tự túc	
56	NGUYỄN TƯỜNG VI	NỮ	12/02/2005	Bất Nạo, Đồng Tiến, Quỳnh Phụ, Thái Bình	Nhật Bản	TCJ	THPT	Tiếng Nhật	01/04/2024	01/03/2026	Đang học	Tự túc	
57	NGUYỄN VĂN ĐIỆN	NAM	20/05/2005	HƯNG NHÂN, HƯNG HÀ, THÁI BÌNH	Nhật Bản	TCJ	THPT	Tiếng Nhật	01/04/2024	01/03/2026	Đang học	Tự túc	
58	NGUYỄN VĂN TÀI	NAM	09/09/2002	PHÙNG HƯNG, KHOÁI CHÂU, HƯNG YÊN	Nhật Bản	TCJ	THPT	Tiếng Nhật	01/04/2024	01/03/2026	Đang học	Tự túc	
59	TRẦN HỒNG DIỆP	NỮ	15/11/2005	HỒNG AN, HƯNG HÀ, THÁI BÌNH	Nhật Bản	TCJ	THPT	Tiếng Nhật	01/04/2024	01/03/2026	Đang học	Tự túc	
60	TRẦN THỊ HẢI LINH	NỮ	25/05/2005	THÁI HƯNG - HƯNG HÀ - THÁI BÌNH	Nhật Bản	TCJ	THPT	Tiếng Nhật	01/04/2024	01/03/2026	Đang học	Tự túc	
61	TRẦN THỊ HƯƠNG GIANG	NỮ	23/10/2005	TÂN HÒA-HƯNG HÀ - THÁI BÌNH	Nhật Bản	TCJ	THPT	Tiếng Nhật	01/04/2024	01/03/2026	Đang học	Tự túc	
62	TRẦN TRUNG KIÊN	NAM	13/12/2005	HƯNG NHÂN, HƯNG HÀ, THÁI BÌNH	Nhật Bản	TCJ	THPT	Tiếng Nhật	01/04/2024	01/03/2026	Đang học	Tự túc	
63	NGUYỄN THỊ YẾN	NỮ	10/04/2005	HOÀNG ĐÔNG, DUY TIÊN, HÀ NAM	Nhật Bản	UNITAS	THPT	Tiếng Nhật	01/04/2024	01/03/2026	Đang học	Tự túc	
64	CAO THANH THÙY	NỮ	24/04/2005	VŨ LỄ, KIẾN XƯƠNG, THÁI BÌNH	Nhật Bản	OHARA	THPT	Tiếng Nhật	01/07/2024	01/05//2026	Đang học	Tự túc	
65	ĐÀO THỊ MAI LIÊN	NỮ	06/03/2005	MINH TÂN, HƯNG HÀ, THÁI BÌNH	Nhật Bản	OHARA	THPT	Tiếng Nhật	01/07/2024	01/05//2026	Đang học	Tự túc	

66	ĐOÀN ĐỨC MINH	NAM	30/07/1998	YÊN THỌ, YÊN ĐỊNH, THANH HOÁ	Nhật Bản	OHARA	THPT	Tiếng Nhật	01/07/2024	01/05//2026	Đang học	Tự túc	
67	QUÁCH VĂN LÂM	NAM	22/03/1994	THỌ SƠN, TRIỆU SƠN, THANH HOÁ	Nhật Bản	OHARA	ĐẠI HỌC	Tiếng Nhật	01/07/2024	01/05//2026	Đang học	Tự túc	
68	VŨ THỊ TÂM	NỮ	12/11/2005	THÁI ĐÔ, THÁI THUỴ, THÁI BÌNH	Nhật Bản	OHARA	THPT	Tiếng Nhật	01/07/2024	01/05//2026	Đang học	Tự túc	
69	NGUYỄN VĂN ĐỨC	NAM	16/08/1996	NGHĨA LẬP, PHÙ KHÊ, TỪ SƠN, BẮC NINH	Nhật Bản	NITO	THPT	Tiếng Nhật	01/07/2024	01/05//2026	Đang học	Tự túc	
70	PHẠM VĂN ĐIỀU	NAM	17/03/1997	Đốc Hành, Toàn Thắng, Tiên Lãng, Hải Phòng	Nhật Bản	NITO	THPT	Tiếng Nhật	01/07/2024	01/05//2026	Đang học	Tự túc	
71	BÙI HUỲNH NGÂN ÁI	NỮ	09/08/2003	NGÃ BẢY, TP NGÃ BẢY, HẬU GIANG	Nhật Bản	TOKYO HINO	THPT	Tiếng Nhật	01/07/2024	01/05//2026	Đang học	Tự túc	
72	ĐẶNG VĨNH LONG	NAM	29/08/2005	LIÊN HIỆP, HƯNG HÀ, THÁI BÌNH	Nhật Bản	TOKYO HINO	THPT	Tiếng Nhật	01/07/2024	01/05//2026	Đang học	Tự túc	
73	HÀ QUỐC BỘ	NAM	13/10/2005	THỊ TRẤN HƯNG HÀ, HƯNG HÀ, THÁI BÌNH	Nhật Bản	TOKYO HINO	THPT	Tiếng Nhật	01/07/2024	01/05//2026	Đang học	Tự túc	
74	NGUYỄN DUY MẠNH	NAM	22/11/2005	THỊ TRẤN HƯNG NHÂN, HƯNG HÀ, THÁI BÌNH	Nhật Bản	TOKYO HINO	THPT	Tiếng Nhật	01/07/2024	01/05//2026	Đang học	Tự túc	
75	NGUYỄN DUY NHẤT	NAM	08/03/2005	TÂN HOÀ, HƯNG HÀ, THÁI BÌNH	Nhật Bản	TOKYO HINO	THPT	Tiếng Nhật	01/07/2024	01/05//2026	Đang học	Tự túc	
76	VŨ THÙY LINH	NỮ	29/05/2001	AN MỸ, QUỲNH PHỤ, THÁI BÌNH	Nhật Bản	TOUA	THPT	Tiếng Nhật	01/07/2024	01/05//2026	Đang học	Tự túc	
77	PHẠM ĐÌNH HÙNG	NAM	26/12/2003	Tổ 6, Quang Trung, TP.	Nhật Bản	TCJ	THPT	Tiếng Nhật	01/07/2024	01/05//2026	Đang học	Tự túc	

				Phủ Lý, Hà Nam									
78	NGUYỄN VĂN PHƯƠNG	NAM	30/08/2005	THÔN NỘI, MINH HOÀ, THỊ XÃ KINH MÔN, HẢI DƯƠNG	Nhật Bản	TCJ	THPT	Tiếng Nhật	01/07/2024	01/05//2026	Đang học	Tự túc	
79	VƯƠNG ĐÌNH NAM	NAM	26/03/2005	NAM CHÍNH, NAM SÁCH, HẢI DƯƠNG	Nhật Bản	TCJ	THPT	Tiếng Nhật	01/07/2024	01/05//2026	Đang học	Tự túc	
80	HÒA QUANG MINH	NAM	14/06/2004	AN DỤC, QUỲNH PHỤ, THÁI BÌNH	Nhật Bản	JOTO	THPT	Tiếng Nhật	01/07/2024	01/05//2026	Đang học	Tự túc	
81	TRẦN LÊ HIẾU	NAM	21/10/2004	TỔ 3, CỰ KHỐI, LONG BIÊN, HÀ NỘI	Nhật Bản	JOTO	THPT	Tiếng Nhật	01/07/2024	01/05//2026	Đang học	Tự túc	
82	ĐỖ ĐỨC LONG	NAM	27/11/2004	Ngọc Thuỵ, Long Biên, Hà Nội	Nhật Bản	FUJI	THPT	Tiếng Nhật	01/07/2024	01/05//2026	Đang học	Tự túc	
83	ĐỖ HẢI DŨNG	NAM	06/01/2005	THỊ TRẤN HƯNG NHÂN, HƯNG HÀ, THÁI BÌNH	Nhật Bản	FUJI	THPT	Tiếng Nhật	01/07/2024	01/05//2026	Đang học	Tự túc	
84	VŨ THỊ HUYỀN TRANG	NỮ	14/11/2000	KHU 12, XUÂN ÁNG, HẠ HOÀ, PHÚ THỌ	Nhật Bản	FUJI	THPT	Tiếng Nhật	01/07/2024	01/05//2026	Đang học	Tự túc	
85	PHẠM VĂN TÚ	NAM	27/10/2000	Khu phố 4, Hắc Dịch, Phú Mỹ, Bà Rịa Vũng Tàu	Nhật Bản	KYOSHIN	THPT	Tiếng Nhật	01/07/2024	01/05//2026	Đang học	Tự túc	
86	LÊ QUANG QUÂN	NAM	29/09/2006	THĂNG LONG, NÔNG CỐNG, THANH HÓA	Nhật Bản	TCJ	THPT	Tiếng Nhật	1/10/2024	03/2026	Đang học	Tự túc	
87	NGUYỄN VŨ CƯỜNG	NAM	09/11/2006	YÊN THỌ, YÊN ĐỊNH, THANH HÓA	Nhật Bản	TCJ	THPT	Tiếng Nhật	1/10/2024	03/2026	Đang học	Tự túc	

88	TRẦN KHÁNH VI	NỮ	19/11/2006	THÁI PHƯƠNG, HƯNG HÀ, THÁI BÌNH	Nhật Bản	TCJ	THPT	Tiếng Nhật	1/10/2024	03/2026	Đang học	Tự túc	
89	HỒ HOÀNG TƯỜNG VY	NỮ	11/06/1995	PHƯỜNG 4 - QUẬN 8 - HỒ CHÍ MINH	Nhật Bản	ASAHI	ĐH	Tiếng Nhật	01/03/2025	01/03/2026	Đang học	Tự túc	
90	NGUYỄN THỊ BÍCH HỒNG	NỮ	10/07/2006	TIẾN ĐỨC, HƯNG HÀ, THÁI BÌNH	Nhật Bản	TCJ	THPT	Tiếng Nhật	1/10/2024	03/2026	Đang học	Tự túc	
91	CAO VĂN HỮU	NAM	12/07/2006	LIÊN HIỆP, HƯNG HÀ, THÁI BÌNH	Nhật Bản	TCJ	THPT	Tiếng Nhật	1/10/2024	1/03/2026	Đang học	Tự túc	
92	PHẠM ĐỨC TUẤN HÙNG	NAM	04/03/2026	TÂN HÒA-HƯNG HÀ - THÁI BÌNH	Nhật Bản	TCJ	THPT	Tiếng Nhật	1/10/2024	1/03/2026	Đang học	Tự túc	
93	ĐÀO MINH ĐỨC	NAM	07/08/2026	VẠN PHÚC-HÀ ĐÔNG-HÀ NỘI	Nhật Bản	TCJ	THPT	Tiếng Nhật	1/10/2024	1/03/2026	Đang học	Tự túc	
94	HOÀNG MINH PHƯƠNG	NAM	29/08/2006	THÁI HƯNG - HƯNG HÀ - THÁI BÌNH	Nhật Bản	TCJ	THPT	Tiếng Nhật	1/10/2024	1/03/2026	Đang học	Tự túc	
95	VŨ THÀNH ĐẠT	NAM	07/12/2006	CỘNG HÒA - HƯNG HÀ - THÁI BÌNH	Nhật Bản	TCJ	THPT	Tiếng Nhật	1/10/2024	1/03/2026	Đang học	Tự túc	
96	NGUYỄN THỊ HÀ PHƯƠNG	NỮ	27/03/2006	HÒA TIẾN - HƯNG HÀ - THÁI BÌNH	Nhật Bản	TCJ	THPT	Tiếng Nhật	1/10/2024	1/03/2026	Đang học	Tự túc	
97	ĐẶNG TIẾN ĐẠT	NAM	16/08/2006	QUỲNH HỘI - QUỲNH PHỤ -THÁI BÌNH	Nhật Bản	TCJ	THPT	Tiếng Nhật	1/10/2024	1/03/2026	Đang học	Tự túc	
98	ĐẶNG VĨNH HƯNG	NAM	24/11/2006	QUỲNH HỘI - QUỲNH PHỤ -THÁI BÌNH	Nhật Bản	TCJ	THPT	Tiếng Nhật	1/10/2024	1/03/2026	Đang học	Tự túc	
99	NGUYỄN LAN CÁT TIÊN	NỮ	17/02/2006	ĐỒNG QUANG - QUỐC OAI - HÀ NỘI	Nhật Bản	TCJ	THPT	Tiếng Nhật	1/10/2024	1/03/2026	Đang học	Tự túc	
100	NGUYỄN DUY HUY	NAM	10/07/2006	CỘNG HÒA - HƯNG HÀ - THÁI BÌNH	Nhật Bản	TCJ	THPT	Tiếng Nhật	1/10/2024	1/03/2026	Đang học	Tự túc	

101	TRẦN VĂN HẢI	NAM	25/07/2006	TIỀN ĐỨC, HƯNG HÀ, THÁI BÌNH	Nhật Bản	TCJ	THPT	Tiếng Nhật	1/10/2024	1/03/2026	Đang học	Tự túc	
102	NGUYỄN THỊ NHƯ QUỲNH	NỮ	31/03/2006	THÁI PHƯƠNG, HƯNG HÀ, THÁI BÌNH	Nhật Bản	TCJ	THPT	Tiếng Nhật	1/10/2024	1/03/2026	Đang học	Tự túc	
103	TRẦN THẾ ANH	NAM	07/05/2006	TÂN LỄ, HƯNG HÀ, THÁI BÌNH	Nhật Bản	TCJ	THPT	Tiếng Nhật	1/10/2024	1/03/2026	Đang học	Tự túc	
104	NGUYỄN VĂN ĐẢM	NAM	20/12/2006	TÂN HÒA-HƯNG HÀ - THÁI BÌNH	Nhật Bản	TCJ	THPT	Tiếng Nhật	1/10/2024	1/03/2026	Đang học	Tự túc	
105	NGUYỄN NGỌC TRUNG	NAM	22/07/2006	YÊN TRƯỜNG - YÊN ĐỊNH - THANH HÓA	Nhật Bản	TCJ	THPT	Tiếng Nhật	1/10/2024	1/03/2026	Đang học	Tự túc	
106	NGUYỄN HUY HOÀNG	NAM	26/04/2006	HƯNG NHÂN, HƯNG HÀ, THÁI BÌNH	Nhật Bản	TCJ	THPT	Tiếng Nhật	1/10/2024	1/03/2026	Đang học	Tự túc	
107	ĐỖ TRỌNG QUỲNH	NAM	16/05/2006	CANH TÂN - HƯNG HÀ - THÁI BÌNH	Nhật Bản	TCJ	THPT	Tiếng Nhật	1/10/2024	1/03/2026	Đang học	Tự túc	
108	NGUYỄN THỊ HỒNG LY	NỮ	02/02/2006	TÂN HÒA-HƯNG HÀ - THÁI BÌNH	Nhật Bản	TCJ	THPT	Tiếng Nhật	1/10/2024	1/03/2026	Đang học	Tự túc	
109	TRỊNH VĂN HIẾU	NAM	25/11/2006	YÊN TRƯỜNG - YÊN ĐỊNH - THANH HÓA	Nhật Bản	TCJ	THPT	Tiếng Nhật	1/10/2024	1/03/2026	Đang học	Tự túc	
110	NGUYỄN THỊ HOÀI ANH	NỮ	13/01/2006	TÂN HÒA-HƯNG HÀ - THÁI BÌNH	Nhật Bản	TCJ	THPT	Tiếng Nhật	1/10/2024	1/03/2026	Đang học	Tự túc	
111	ĐỖ THỊ KIM ANH	NỮ	23/01/2006	TÂN LỄ, HƯNG HÀ, THÁI BÌNH	Nhật Bản	TCJ	THPT	Tiếng Nhật	1/10/2024	1/03/2026	Đang học	Tự túc	
112	TRẦN HOÀNG BÌNH	NAM	20/06/2006	HƯNG NHÂN, HƯNG HÀ, THÁI BÌNH	Nhật Bản	TCJ	THPT	Tiếng Nhật	1/10/2024	1/03/2026	Đang học	Tự túc	

113	PHẠM VĂN ÁNH	NAM	08/02/2006	HƯNG NHÂN, HƯNG HÀ, THÁI BÌNH	Nhật Bản	TCJ	THPT	Tiếng Nhật	1/10/2024	1/03/2026	Đang học	Tự túc	
114	PHAN HOÀNG VƯƠNG	NAM	15/05/2006	LIÊN NGHĨA - VĂN GIANG - HƯNG YÊN	Nhật Bản	TCJ	THPT	Tiếng Nhật	1/10/2024	1/03/2026	Đang học	Tự túc	
115	VŨ ĐỨC MẠNH	NAM	03/09/2006	LIÊN HIỆP, HƯNG HÀ, THÁI BÌNH	Nhật Bản	TCJ	THPT	Tiếng Nhật	1/10/2024	1/03/2026	Đang học	Tự túc	
116	PHẠM THỊ PHƯƠNG	NỮ	24/04/2006	ĐỘC LẬP - HƯNG HÀ - THÁI BÌNH	Nhật Bản	TCJ	THPT	Tiếng Nhật	1/10/2024	1/03/2026	Đang học	Tự túc	
117	LÊ THỊ HÒA	NỮ	28/02/2006	HỒNG AN - HƯNG HÀ - THÁI BÌNH	Nhật Bản	TCJ	THPT	Tiếng Nhật	1/10/2024	1/03/2026	Đang học	Tự túc	
118	NGUYỄN VĂN QUANG	NAM	13/12/2006	HỒNG AN - HƯNG HÀ - THÁI BÌNH	Nhật Bản	TCJ	THPT	Tiếng Nhật	1/10/2024	1/03/2026	Đang học	Tự túc	
119	NGUYỄN THỊ KIM NHUNG	NỮ	25/09/2003	TÂN HƯƠNG - NINH GIANG -HẢI DƯƠNG	Nhật Bản	KOHWA	THPT	Tiếng Nhật	1/10/2024	1/03/2026	Đang học	Tự túc	
120	BÙI THỊ KHÁNH LINH	NỮ	14/09/2006	CỔ BI - GIA LÂM - HÀ NỘI	Nhật Bản	KOHWA	THPT	Tiếng Nhật	1/10/2024	1/03/2026	Đang học	Tự túc	
121	NGUYỄN THÙY DUNG	NỮ	07/11/2006	VIỆT DÂN - ĐÔNG TRIỀU - QUẢNG NINH	Nhật Bản	KOHWA	THPT	Tiếng Nhật	1/10/2024	1/03/2026	Đang học	Tự túc	
122	TRẦN YÊN SƠN	NAM	31/10/2006	ĐOÀN ĐÀO - PHÙ CỪ - HƯNG YÊN	Nhật Bản	KOHWA	THPT	Tiếng Nhật	1/10/2024	1/03/2026	Đang học	Tự túc	
123	NGUYỄN PHƯƠNG THANH	NỮ	17/09/2006	DỤC TÚ - ĐÔNG ANH - HÀ NỘI	Nhật Bản	KOHWA	THPT	Tiếng Nhật	1/10/2024	1/03/2026	Đang học	Tự túc	
124	LƯƠNG VĂN VINH	NAM	09/08/2006	KIM TRUNG, HƯNG HÀ, THÁI BÌNH	Nhật Bản	OHARA	THPT	Tiếng Nhật	1/10/2024	1/03/2026	Đang học	Tự túc	

125	NGUYỄN THỊ LINH HƯƠNG	NỮ	10/06/2006	ĐỘC LẬP - HƯNG HÀ - THÁI BÌNH	Nhật Bản	OHARA	THPT	Tiếng Nhật	1/10/2024	1/03/2026	Đang học	Tự túc	
126	TRẦN VĂN HUY	NAM	19/09/1999	MỸ PHÚC - MỸ LỘC - NAM ĐỊNH	Nhật Bản	SHIN TOKYO	THPT	Tiếng Nhật	1/10/2024	1/03/2026	Đang học	Tự túc	
127	VŨ CHÍ THANH	NAM	27/11/2002	NGHĨA HỒNG - NGHĨA ĐÀN - NGHỆ AN	Nhật Bản	SHIN TOKYO	THPT	Tiếng Nhật	1/10/2024	1/03/2026	Đang học	Tự túc	
128	VŨ TIẾN MẠNH	NAM	29/04/2003	ĐÔNG QUANG - ĐÔNG HƯNG - THÁI BÌNH	Nhật Bản	SHIN TOKYO	THPT	Tiếng Nhật	1/10/2024	1/03/2026	Đang học	Tự túc	
129	NGHIÊM THỊ HUYỀN	NỮ	02/03/2005	NHẬT QUANG - PHÙ CỪ - HƯNG YÊN	Nhật Bản	OSAKA KOKUSAI	THPT	Tiếng Nhật	1/10/2024	1/03/2026	Đang học	Tự túc	
130	TRẦN THỊ YẾN	NỮ	01/10/2025	BÌNH NGHĨA - BÌNH LỤC - HÀ NAM	Nhật Bản	OSAKA KOKUSAI	THPT	Tiếng Nhật	1/10/2024	1/03/2026	Đang học	Tự túc	
131	PHẠM NGUYỄN BẢO HÂN	NỮ	04/07/1999	TÂN CHÍNH - THANH KHÊ- ĐÀ NẴNG	Nhật Bản	OSAKA KOKUSAI	THPT	Tiếng Nhật	1/10/2024	1/03/2026	Đang học	Tự túc	
132	LÊ VĂN ĐỨC	NAM	02/01/1998	ÂN HẢO TÂY - HOÀI ÂN - BÌNH ĐỊNH	Nhật Bản	TSUKUBA SMILE	THPT	Tiếng Nhật	1/10/2024	1/03/2026	Đang học	Tự túc	
133	NGUYỄN ĐĂNG NAM	NAM	19/12/2002	LÊ LỢI - BẮC GIANG - BẮC GIANG	Nhật Bản	TSUKUBA SMILE	THPT	Tiếng Nhật	1/10/2024	1/03/2026	Đang học	Tự túc	
134	NGUYỄN TÙNG LÂM	NAM	21/03/2005	HÒA TIẾN - HƯNG HÀ - THÁI BÌNH	Nhật Bản	TSUKUBA SMILE	THPT	Tiếng Nhật	1/10/2024	1/03/2026	Đang học	Tự túc	
135	DƯƠNG THỊ THANH HUYỀN	NỮ	02/05/2004	QUẢNG CHÂU - HƯNG YÊN - HƯNG YÊN	Nhật Bản	HANASAKU	THPT	Tiếng Nhật	1/10/2024	1/03/2026	Đang học	Tự túc	
136	ĐỖ QUỲNH ANH	NỮ	25/11/2004	HỒNG GIANG - ĐÔNG	Nhật Bản	HANASAKU	THPT	Tiếng Nhật	1/10/2024	1/03/2026	Đang học	Tự túc	

				HƯNG - THÁI BÌNH									
137	ĐỖ NGUYỄN CƯỜNG	NAM	01/01/2006	QUỲNH HƯNG- QUỲNH PHỤ- THÁI BÌNH	Nhật Bản	HANASAKU	THPT	Tiếng Nhật	1/10/2024	1/03/2026	Đang học	Tự túc	
138	NGUYỄN KHANG HIỆP	NAM	07/02/2006	AN ĐỒNG - QUỲNH PHỤ - THÁI BÌNH	Nhật Bản	HANASAKU	THPT	Tiếng Nhật	1/10/2024	1/03/2026	Đang học	Tự túc	
139	NGUYỄN VIỆT TUẤN	NAM	04/09/2006	ĐÔNG HỢP - ĐÔNG HƯNG - THÁI BÌNH	Nhật Bản	HANASAKU	THPT	Tiếng Nhật	1/10/2024	1/03/2026	Đang học	Tự túc	
140	LÊ THỊ KIM PHƯƠNG	NỮ	17/05/1998	BẮC SƠN - TAM NÔNG - PHÚ THỌ	Nhật Bản	NITO	THPT	Tiếng Nhật	1/10/2024	1/03/2026	Đang học	Tự túc	
141	NGUYỄN VĂN PHƯỚC	NAM	23/02/1993	THANH BÌNH - THANH BÌNH - ĐỒNG THÁP	Nhật Bản	CBC	ĐH	Tiếng Nhật	1/10/2024	1/03/2026	Đang học	Tự túc	
142	TRẦN THỊ ÁNH NGUYỆT	NỮ	08/09/2006	ĐÔNG SƠN - ĐÔNG HƯNG - THÁI BÌNH	Nhật Bản	ANNABUKI	THPT	Tiếng Nhật	1/10/2024	1/03/2026	Đang học	Tự túc	
143	HOÀNG TRỌNG TRƯỜNG	NAM	04/11/2000	KIM TRUNG, HƯNG HÀ, THÁI BÌNH	Nhật Bản	EIKOU	THPT	Tiếng Nhật	1/10/2024	1/03/2026	Đang học	Tự túc	
144	LÊ NGỌC DƯƠNG	NAM	11/10/2004	YÊN THỌ - YÊN ĐỊNH - THANH HÓA	Nhật Bản	EIKOU	THPT	Tiếng Nhật	1/10/2024	1/03/2026	Đang học	Tự túc	
145	NGÔ TRÍ QUYỀN	NAM	24/01/2009	TRƯỜNG THI - VINH - NGHỆ AN	Nhật Bản	KASHIWARA	THCS	Tiếng Nhật	1/10/2024	1/03/2026	Đang học	Tự túc	
146	NGUYỄN THẾ LONG	NAM	04/07/2006	AN ĐỒNG - QUỲNH PHỤ - THÁI BÌNH	Nhật Bản	YMCA	THPT	Tiếng Nhật	1/10/2024	1/03/2026	Đang học	Tự túc	
147	NGUYỄN THỊ MỸ TÂM	NỮ	25/06/2006	QUANG CHÂU -	Nhật Bản	TOKYO WORD	THPT	Tiếng Nhật	1/10/2024	1/03/2026	Đang học	Tự túc	

				VIỆT YÊN - BẮC GIANG									
148	NGÔ QUÍ HẢI	NAM	30/09/1994	DƯƠNG XÁ - GIA LÂM - HÀ NỘI	Nhật Bản	ASAHI	ĐH	Tiếng Nhật	01/03/2025	01/03/2026	Đang học	Tự túc	

- Thống kê số lượng công dân Việt Nam đã đi học ở nước ngoài trong năm 2024 *(theo Mẫu số 8 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này).*

Nước	Ngoại ngữ	Phổ thông	Trung cấp	Cao đẳng	Dự bị đại học	Đại học	Thạc sĩ	Tiến sĩ	Tổng số
Mỹ									
Úc									
Nhật		143		1		4			
...									
Tổng số		**143**		**1**		**4**			

- Số lượng du học sinh đã tốt nghiệp trong năm *(số đã tốt nghiệp; số đã về nước, số chưa về nước).*

2.3. Các hoạt động khác:

- Hội nghị, hội thảo, hội chợ, triển lãm về du học đã tổ chức trong năm *(ghi tên, thời gian, địa điểm tổ chức, số người tham gia).*

- Tổ chức bồi dưỡng kỹ năng cần thiết, đào tạo ngoại ngữ cho công dân Việt Nam ra nước ngoài học tập *((giấy phép đào tạo ngoại ngữ số 1207/GCN-SGD ĐT ngày 06/5/2022; số lớp: 03 lớp, số học viên:159 đã tham gia trong năm*

3. Kiến nghị, đề xuất:

Đề nghị cơ quan chức năng tạo điều kiện giúp đỡ để trung tâm hoạt động hiệu quả.

Trân trọng ./.

GIÁM ĐỐC

(Chữ ký, dấu, ghi rõ họ tên)

M.S.D.N: 0107140810 - C.T.C.P - CÔNG TY CỔ PHẦN HỢP TÁC THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ JVGROUP - Q. LONG BIÊN - T.P HÀ NỘI

TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Minh Thắng

Nơi nhận:

- Sở GDĐT tỉnh/thành phố ...;
- Sở LĐ-TB&XH tỉnh/thành phố ...;
- Lưu: VT, ...